TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 106/2020/HSPT
Ngày 30 tháng 12 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vĩnh Thành

Ông Trần Văn Thái

Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Thùy Dương - Là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Văn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 và 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 101/2020/TLPT-HS ngày 11 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn B, do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HSST ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1975; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn I và bà Hoàng Thị G (Đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị A, sinh năm 1980 và 03 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/7/2019 đến nay, (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Vũ Công D và ông Phạm Văn L - Luật sư Văn phòng Luật sư O thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Số X, đường Q, phường N, quận C, thành phố Hà Nội, (Vắng mặt).

Bị hại: Anh Phan Quyết E, sinh năm 1981 (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của anh E:

1. Chị Nguyễn Thị Bích F, sinh năm 1984.

2. Cháu Phan Thiện K, sinh ngày 30/12/2009.

3. Cháu Phan Kim M, sinh ngày 02/11/2015.

4. Bà Phạm Thị Z, sinh năm 1952.

Đều cư trú: Số W, phố V, phường Q1, thành phố V1, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện hợp pháp của cháu K, cháu M: Chị Nguyễn Thị Bích F, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Số W, phố V, phường Q1, thành phố V1, tỉnh Vĩnh Phúc, (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bà Phạm Thị Z: Anh Phan Văn J, sinh năm 1974 là đại diện theo ủy quyền.

Nơi cư trú: Số X1 khu đô thị T1, xã R, thành phố V1, tỉnh Vĩnh Phúc, (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Nguyễn Thị Bích F: Ông Trần Anh D1 – Luật sư Công ty Luật TNHH P thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Phòng Y, Tòa nhà Z1, khu đô thị K1, phường O1, quận C, thành phố Hà Nội, (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 25/7/2017, Nguyễn Văn B cùng nhóm thợ xây dựng đổ móng nhà cho chị Nguyễn Thị Thanh B1 (Tên gọi khác là N1), ở tổ dân phố I1, phường M1, thành phố V1 tại khu vực chợ C1 thuộc thôn A1, xã H, huyện T. Khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, chị B1 làm 03 mâm cơm tại khu vực hành lang trước dãy ki ốt bên trong chợ C1, xã H mời nhóm thợ xây và anh em gia đình, bạn bè đến ăn cơm, trong đó có anh Phan Quyết E ở tổ dân phố P1, thị trấn P2, huyện T. Trong lúc ăn cơm, uống rượu anh E sang mâm của B mời cả mâm 01 chén rượu, sau đó B mời lại anh E 01 chén rượu, do B uống hết nhưng anh E để lại một ít rượu trong chén không uống hết, anh E và B cãi chửi nhau, được mọi người can ngăn nên thôi và tiếp tục ăn uống. Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, mọi người ăn cơm, uống rượu xong và ra ki ốt ở bên ngoài giáp đường liên thôn từ Quốc lộ 2C đi thôn L1, xã H ngồi uống nước. Nguyễn Văn B ngồi cạnh bên trái anh E mặt hướng về phía cửa ki ốt, B rót nước chè mời mọi người nhưng không rót cho anh E nên anh E nói "mày không rót nước cho tao à", B liền nói lại "tao không rót cho mày đấy", anh E chỉ mặt B chửi "mày thích đánh nhau không", B đáp "thích" đồng thời nhổm người đứng dậy đứng cách

anh E khoảng 70cm - 80cm mặt hướng về phía tường bên phải của Ki ốt theo hướng từ trong ra. Thấy vậy, anh E cũng nhổm người đứng dậy mặt hướng chếch chéo về phía góc phòng bên trái theo hướng từ trong ki ốt ra, khi anh E đang khom người đứng dậy thì B dùng chân phải (Chân trần) đá úp mu bàn chân một phát theo hướng từ dưới lên trên, từ phải qua trái trúng vào mạn sườn bên trái của anh E làm anh E từ từ ngồi xuống đất, hai tay ôm đầu ngã nghiêng bên trái xuống đất rồi bất tỉnh. Thấy vậy, anh Nguyễn Văn O2 (Anh trai chị B1) gọi anh Trương Anh W1 ở thôn J1, xã E1, huyện T (Nay anh W1 cư trú tại thôn A1, xã H, huyện T) đang ở gần đó lái xe ô tô biển kiểm soát 88C - 094.44 đưa anh E lên xe đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Quân y 109 ở thành phố V1, sau đó được chuyển đến Bệnh viện Trung ương quân đội 108 Hà Nội đến ngày 31/7/2017 thì tử vong.

Ngày 31/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T ra quyết định số 140 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định tử thi để xác định nguyên nhân tử vong; Quyết định số 151 trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định hóa chất trong rượu; Quyết định số 153 trưng cầu Viện pháp y Quân đội giám định độc chất trong cơ thể anh Phan Quyết E.

Ngày 28/8/2017, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc có bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 163/TT, kết luận: Bên ngoài không có dấu vết tổn thương; khám trong: não, tiểu não phù, xung huyết mềm nhão mất chắc, chảy máu lan tỏa toàn bộ màng nhện đại não, tiểu não, các rãnh khe cuộn não; gãy kín đầu sụn sườn 4, 5 bên trái; phổi phù chảy máu lan tỏa; dạ dày, ruột, thận xung huyết. Nguyên nhân tử vong là do suy hô hấp, vỡ phình mạch não, chảy máu vùng mềm lan tỏa.

Ngày 23/8/2017, Viện Pháp y Quân đội có kết luận pháp y về hóa pháp số 420/PY-XNĐH, kết luận*:* Mẫu máu của Phan Quyết E không có ethanol, các chất ma túy và âm tính với HIV; mẫu máu, phủ tạng, dạ dày của Phan Quyết E không phát hiện các độc chất.

Ngày 05/9/2017, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an có kết luận số 3887/C54(P4), kết luận: Mẫu chất lỏng bám dính trong can nhựa màu vàng và chất lỏng màu đựng trong một chai nhựa gửi giám định đều có tìm thấy ethanol (Cồn), ngoài ra không tìm thấy các chất độc thường gặp.

Ngày 05/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T có công văn số 270 gửi Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị xác định rõ: "Việc Nguyễn Văn B dùng chân đá vào vùng mạn sườn trái anh E ngày 25/7/2017 có là nguyên nhân ảnh hưởng tới cái chết của anh E ngày 31/7/2017 không? Nếu có thì mức độ ảnh hưởng như thế nào? Nếu không bị B đá thì anh E có chết vào ngày 31/7/2017 không*?"*.

Ngày 18/9/2017, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc có công văn số 43/PY-GĐTH, trả lời: Việc anh Nguyễn Văn B dùng chân đá vào mạn sườn anh E ngày 25/7/2017 có thể là một trong những nguyên nhân gây vỡ phình mạch não trên nạn nhân có xơ hóa mạch nền sọ dẫn đến cái chết của anh E vào ngày 31/7/2017. Quá trình khám nghiệm tử thi các thương tích vùng mạn sườn không còn dấu vết tổn thương nên không có căn cứ để xác định mức độ ảnh hưởng lực tác động lên nạn nhân E. Trong trường hợp anh E không bị anh B đá cũng có thể không chết vào ngày 31/7/2017. Điều này còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như: Bị kích động tâm lý, sử dụng các chất kích thích như bia, rượu... tăng huyết áp, vận động mạnh.

Ngày 06/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã ra Quyết định số 178 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định thương tích và cơ chế hình thành dấu vết đối với thương tích gãy kín đầu sụn xương sườn 4, 5 bên trái của anh Phan Quyết E.

Ngày 14/12/2017, Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc có Kết luận pháp y về thương tích số 16/GĐHS đối với thương tích của anh Phan Quyết E, xác định: Gãy kín đầu sụn xương sườn 4, 5 bên trái, xếp 05%; Cơ chế hình thành thương tích: Gãy kín đầu sụn xương sườn 4, 5 bên trái có thể do vật tày gây nên.

Do kết luận giám định của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc chưa xác định được mối liên hệ giữa việc Nguyễn Văn B đá vào mạn sườn anh E với việc anh E bị tử vong nên ngày 03/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã quyết định trưng cầu giám định số 201 trưng cầu Viện Pháp y Quốc gia giám định nguyên nhân tử vong của anh Phan Quyết E qua hồ sơ bệnh án với nội dung: *"*Việc Nguyễn Văn B dùng chân đá vào mạn sườn anh E ngày 25/7/2017 có là nguyên nhân ảnh hưởng đến cái chết của anh E ngày 31/7/2017 không? Nếu có thì mức độ ảnh hưởng như thế nào? Nếu không bị B đá thì anh E có bị chết vào ngày 31/7/2017 không".

Ngày 12/10/2017, Viện Pháp y Quốc gia có kết luận số 25/17/GĐPY-HS, kết luận: Nguyên nhân tử vong của Phan Quyết E là xuất huyết não, tràn máu não thất do vỡ phình mạch máu não (do bệnh lý)/nạn nhân chấn thương ngực (gãy xương sườn 4, 5 bên trái), tỷ lệ phần trăm thương tích là 03%, thương tích này do vật tày gây ra, hướng từ trước về sau. Việc anh E bị Nguyễn Văn B dùng chân đá vào vùng mạn sườn trái ngày 25/7/2017 không phải là nguyên nhân trực tiếp ảnh hưởng đến cái chết của anh E ngày 31/7/2017. Việc bị đá vào mạn sườn trái gây chấn thương ngực có thể là yếu tố thuận lợi làm bệnh của anh E tái phát và nặng lên. Nếu không bị B đá vào ngày 25/7/2017 thì anh E có thể không bị chết vào ngày 31/7/2017.

Do kết luận giám định tử thi của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc và Kết luận giám định qua hồ sơ của Viện Pháp y Quốc gia xác định cú đá của B vào

mạn sườn anh E chỉ dừng lại ở mức độ có thể là nguyên nhân dẫn đến cái chết của anh E nên ngày 30/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra Quyết định số 223 trưng cầu Viện pháp y Quân đội giám định lại nguyên nhân tử vong của Phan Quyết E qua hồ sơ bệnh án với nội dung: Cú đá vào mạn sườn trái của anh E ngày 25/7/2017 có là nguyên nhân tử vong của anh E không? Xác định tỷ lệ phần trăm thương tích xương sườn 4, 5 bên trái? Cơ chế hình thành thương tích?

Ngày 21/11/2017, Viện pháp y Quân đội có kết luận số 602/GĐ-PY, xác định: Nguyên nhân tử vong của Phan Quyết E là do chảy máu lan tỏa dưới nhện, chảy máu não thất và phù não lan tỏa hai bán cầu; không đủ căn cứ xác định tình trạng chảy máu là do chấn thương; không đủ căn cứ để xác định cú đá vào sườn trái anh E ngày 25/7/2017 gây ra tình trạng chảy máu não như nêu trên. Tình trạng gãy xương sườn 4, 5 bên trái xảy ra trong quá trình cấp cứu ép tim ngoài lồng ngực.

Căn cứ hồ sơ bệnh án số 10576 của anh Phan Quyết E tại Bệnh viện Quân y 109 và Biên bản làm việc hồi 09 giờ 00 ngày 27/12/2017 tại Bệnh viện Quân y 109 xác định: Anh Phan Quyết E được chẩn đoán có biểu hiện gãy cung trước các xương sườn 3, 4, 5 tình trạng này có trước khi vào viện. Căn cứ các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra xác định trước khi nhập viện Quân y 109 không có ai thực hiện việc cấp cứu ép tim ngoài lồng ngực cho anh E. Kết quả này mâu thuẫn với kết luận của Viện pháp y Quân đội nên ngày 08/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã có công văn số 72 gửi Viện pháp y Quân đội đề nghị giải thích rõ các nội dung: Căn cứ xác định tình trạng gãy xương sườn 4, 5 của anh E là do quá trình cấp cứu ép tim ngoài lồng ngực? Nếu tình trạng gãy xương sườn 4, 5 của anh E không phải do quá trình cấp cứu ép tim ngoài lồng ngực đề nghị Viện pháp y Quân đội đính chính Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 602/GĐ-PY và xác định tỷ lệ phần trăm thương tích gãy xương sườn 4, 5 bên trái, cơ chế hình thành thương tích.

Ngày 12/01/2018, Viện pháp y Quân đội có công văn số 15/PY-KN xác định: Qua nghiên cứu hồ sơ và bản ảnh do Cơ quan điều tra cung cấp, tình trạng gãy xương sườn 4, 5 bên trái phần tiếp giáp giữa sụn và xương xảy ra trong quá trình ép tim ngoài lồng ngực dựa trên các căn cứ sau:

1. Trong bản sao "Biên bản xác minh thương tích ban đầu: ngày 26/7/2017 tại Bệnh viện Quân y 109 có "ép tim" và trong "Bản sao bệnh án" số lưu trữ TV208 tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 có "Tiến hành HSTP 30' không kết quả...

2. Da và tổ chức dưới da vùng sụn sườn 4, 5 trái không có tụ máu do vậy không có lực trực tiếp tác động lên vùng này.

3. Gãy xương sườn 4, 5 trái ở vị trí tiếp giáp xương - sụn sườn hay gặp trong cấp cứu tim ép lồng ngực.

Từ các căn cứ trên, Viện pháp y Quân đội bảo lưu kết luận trong "Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ 05TL2017" số 602/GĐ-PY ngày 21/11/2017.

Do các kết luận giám định tử thi, kết luận giám định pháp y qua hồ sơ của Viện pháp y Quốc gia và Kết luận giám định lại qua hồ sơ của Viện pháp y Quân đội có sự mâu thuẫn nên ngày 28/02/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu số 01 trưng cầu Viện pháp y Quốc gia giám định lại lần 02 trên hồ sơ bệnh án với nội dung: Nguyên nhân cái chết của Phan Quyết E? Việc anh E bị Nguyễn Văn B dùng chân đá vào vùng mạn sườn trái ngày 25/7/2017 có là nguyên nhân tử vong của anh E ngày 31/7/2017 không? Mức độ ảnh hưởng như thế nào? Nếu không bị B đá ngày 25/7/2017 thì anh E có bị chết ngày 31/7/2017 không? Xác định tỷ lệ phần trăm thương tích xương sườn 4, 5 bên trái? Cơ chế hình thành thương tích?.

Ngày 23/3/2018, Bộ Y tế ra Quyết định thành lập Hội đồng giám định lại lần 02 số 1957/QĐ-BYT giám định nguyên nhân tử vong của anh Phan Quyết E trên hồ sơ. Ngày 20/4/2018, Hội đồng giám định pháp y Bộ Y tế có kết luận số 04/18/GĐPY-HS kết luận:

- Nguyên nhân tử vong của Phan Quyết E: Chảy máu lan tỏa màng mềm, tràn máu não thất nghĩ tới vỡ mạch não bệnh lý, trên người có chấn thương vùng ngực.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể gãy xương sườn IV, V bên trái: 03%.

- Cơ chế: Chấn thương ngực gãy xương sườn IV, V bên trái do tác động tương hỗ với vật tày vào thành ngực trái, từ trước về sau.

- Việc anh E bị đá vào ngực trái nhiều khả năng là yếu tố tác động bệnh lý gây chảy máu não dẫn tới tình trạng hôn mê sâu dần không hồi phục và tử vong vào ngày 31/7/2017.

- Nếu không bị đá vào ngày 25/7/2017 thì anh E có thể không bị chết vào ngày 31/7/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Bích F, người đại diện hợp pháp cho anh E, anh Phan Văn J người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị Z yêu cầu Nguyễn Văn B phải bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 1.475.000.000đ gồm: Viện phí tại Bệnh viện 109 và Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 là 30.000.000đ; Mua thuốc ngoài: 20.000.000đ; Thuê xe cấp cứu chở anh Phan Quyết E từ Bệnh viện 109 đến Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 và thuê xe đưa thi thể anh E từ Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 về thị trấn P2, huyện T: 10.000.000đ; Mất thu nhập của anh E 07 ngày x 1.000.000đ = 7.000.000đ; Thuê 05 người chăm sóc anh E 07 ngày từ ngày 25/7/2017 đến

31/7/2017: 4.000.000đ/người x 5 người = 20.000.000đ; Mua quan tài: 20.000.000đ; Chi phí hỏa táng: 20.000.000đ; Tổ chức tang lễ: 40.000.000đ; Tổn thất về tinh thần cho chị F, bà Phạm Thị Z (Mẹ anh E), cháu Phan Thiện K, cháu Phan Kim M (Hai con chung của chị F, anh E): 300.000.000đ; Tiền cấp dưỡng cho bà Phạm Thị Z (Mẹ anh E) mỗi tháng 2.000.000đ trong 15 năm; Cụ thể: 15 năm x 12 tháng x 2.000.000đ = 360.000.000đ; Tiền cấp dưỡng cho cháu Phan Thiện K sinh ngày 30/12/2009, tính từ năm 2017 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi, mỗi tháng 2.000.000đ; Tổng là 240.000.000đ; Tiền cấp dưỡng cho cháu Phan Kim M sinh ngày 02/11/2015, tính từ năm 2017 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi, mỗi tháng 2.000.000đ; Tổng là 384.000.000đ; Tiền thuê người đưa đón cháu K, cháu M đi học trong 02 năm tính từ năm 2017, mỗi tháng 1.000.000đ, tổng là 24.000.000đ.

Chị Nguyễn Thị A vợ bị cáo B đã tự nguyện nộp 10.000.000đ vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện T để bồi thường cho bị hại.

Với nội dung trêu, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HSST ngày 02/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn B 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 11/7/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc Nguyễn Văn B phải bồi thường thiệt hại cho gia đình anh Phan Quyết E gồm chị Nguyễn Thị Bích F, bà Phạm Thị Z, cháu Phan Thiện K, cháu Phan Kim M tổng số tiền là 164.835.975đ. Xác nhận chị Nguyễn Thị A vợ bị cáo B đã nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện T 10.000.000đ để bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại theo biên lai thu tiền số AA/2015/0003512 ngày 9/3/2020. Bị cáo Nguyễn Văn B còn phải bồi thường tiếp số tiền là 154.835.975đ, làm tròn là 154.836.000đ (Một trăm năm mươi tư triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Kỷ phần của Nguyễn Văn B phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Bích F, bà Phạm Thị Z, cháu Phan Thiện K, cháu Phan Kim M mỗi người 38.709.000đ (Ba mươi tám triệu bảy trăm linh chín nghìn đồng).

Buộc Nguyễn Văn B phải cấp dưỡng cho cháu Phan Thiện K, sinh ngày 30/12/2009 và cháu Phan Kim M sinh ngày 02/11/2015, mỗi cháu 700.000đ/tháng tính từ ngày anh Phan Quyết E chết ngày 31/7/2017 đến khi cháu K, cháu M đủ 18 tuổi; Cấp dưỡng cho bà Phạm Thị Z 500.000đ/tháng kể từ ngày anh Phan Quyết E chết ngày 31/7/2017 cho đến khi bà Z chết.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/7/2020 chị Nguyễn Thị Bích F kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo do hành vi của bị cáo B có tính chất côn đồ; bị cáo B không có thái độ ăn năn hối cải. Đồng thời, yêu cầu tăng mức bồi thường theo hướng: Tăng bồi thường về tổn thất tinh thần lên 100 lần mức lương tối thiểu; tăng mức cấp dưỡng đối với mẹ bị hại lên 1.000.000đ/tháng; mức bồi thường đối với con của bị hại lên 2.000.000đ/tháng và yêu cầu thanh toán một lần đối với tất cả các khoản bồi thường. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị F giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt của chị Nguyễn Thị Bích F, giữ nguyên bản án sơ thẩm về tuyên hình phạt đối với bị cáo B là 08 năm tù. Chấp nhận một phần kháng cáo về trách nhiệm dân sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần lên mức từ 75 đến 80 tháng lương cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại là chị Nguyễn Thị Bích F làm trong thời hạn luật định, đơn hợp lệ nên được chấp nhận để xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn B khai nhận: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 25/7/2017, tại khu ki ốt bán hàng chợ H thuộc thôn A1, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Do trong quá trình uống rượu, uống nước Nguyễn Văn B và anh Phan Quyết E có mâu thuẫn với nhau nên Nguyễn Văn B đã có hành vi dùng chân phải đá vào vùng mạn sườn trái của anh Phan Quyết E. Hậu quả làm anh E từ từ ngồi xuống đất, ôm đầu ngã nghiêng người bên trái xuống đất rồi bất tỉnh, sau đó anh E được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Quân y 109 thành phố V1, rồi chuyển Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 Hà Nội điều trị từ ngày 25/7/2017 đến ngày 31/7/2017 thì tử vong. Trước khi anh Phan Quyết E bị B đá vào mạn sườn thì anh E đang ở trạng thái bình thường, sau khi bị B đá thì anh E bị ngã và bất tỉnh dẫn đến ngày 31/7/2017 thì tử vong.

Nguyên nhân tử vong theo các kết luận giám định do "Chảy máu lan tỏa màng mềm, tràn máu não thất nghĩ tới vỡ mạch não bệnh lý, trên người có chấn thương vùng ngực".

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với khám thương tại Bệnh viện Quân y 109 và Bệnh viên Trung ương Quân đội 108, kết luận giám định pháp y về tử thi, thương tích, phù hợp với kết quả thực nghiệm

điều tra và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung của bản án sơ thẩm. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử Nguyễn Văn B về tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ năm năm đến mười lăm năm. Tuy nhiên, căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội thì tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 07 năm đến 14 năm là tội nhẹ hơn so với tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Văn B về tội " Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[3] Xét nội dung kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Nguyễn Thị Bích F, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Về nội dung kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với Nguyễn Văn B với lý do: Hành vi của bị cáo B đánh anh Phan Quyết E có tính chất côn đồ; sau khi sự việc xảy ra, bị cáo không có sự ăn năn hối cải, không thăm hỏi động viện gia đình người bị hại, Hội đồng xét xử thấy rằng: Xuất phát từ việc anh E và B ngồi uống rượu với nhau đã xảy ra mâu thuẫn trong cách hành xử với nhau, sau đó ra uống nước lại tiếp tục có mâu thuẫn lời qua tiếng lại với nhau dẫn đến việc anh E chỉ vào mặt B chửi "mày thích đánh nhau không" (trong khi anh E ít tuổi hơn B) nên B đã đáp "thích", khi cả anh E và B cùng đứng dậy thì B đã có hành vi dùng chân trần đá vào mạn sườn bên trái của anh E. Như vậy, mặc dù giữa anh E và B có mâu thuẫn nhỏ nhưng kéo dài trong một chuỗi thời gian từ mâm rượu đến khi uống nước dẫn đến thách thức đánh nhau nên B đã có hành vi dùng chân trần đá vào anh E, sau khi đá anh E một cái thì B đã dừng lại, do đó hành vi phạm tội của bị cáo không có tính chất côn đồ như kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại.

Đối với kháng cáo đề nghị Tòa án không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "ăn năn hối cải" như bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Bị cáo gây thương tích cho anh E ngày 25/7/2017 dẫn đến anh E phải đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện 07 ngày đến ngày 31/7/2017 thì tử vong. Trong suốt thời gian anh E cấp cứu, điều trị cũng như gia đình anh E tổ chức mai táng cho anh E và sau đó suốt trong thời gian bị cáo tại ngoại (ngày 11/7/2019 mới bị tạm giam) thì bị cáo không thăm hỏi, xin lỗi hay có thái độ sửa chữa sai lầm, bồi thường khắc phục hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra cho gia đình bị hại. Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm có quyết định đưa vụ án ra xét xử thì ngày 09/3/2020 vợ của bị cáo mới đến Cơ quan thi hành án nộp số tiền 10.000.000 đồng dẫn đến bức xúc về tinh thần cho gia đình bị hại. Hơn nữa, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không kháng cáo và đã biết trách nhiệm về dân sự của bị cáo phải thực hiện đối với gia đình bị hại, tuy

nhiên bị cáo cũng không tác động đến gia đình để gia đình thay bị cáo khắc phục hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo chưa thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, vì vậy cần chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại về việc bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "ăn năn hối cải".

Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất, mức độ thực hiện tội phạm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tuy nhiên, như phân tích nhận định trên do bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "ăn năn hối cải" như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định. Do đó, kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo B của đại diện hợp pháp của bị hại là có căn cứ cần được chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là "bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả" và đề nghị Tòa án giữ nguyên mức hình phạt là 08 năm tù đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, ngày 09/3/2020 chị Nguyễn Thị A (vợ của bị cáo) có nộp số tiền 10.000.000 đồng vào Cơ quan thi hành án Dân sự huyện T, tại phiên tòa phúc thẩm chị A thừa nhận việc nộp tiền trên của chị là do chị tự nguyện nộp. Đối với số tiền gia đình bị cáo nộp vào Cơ quan thi hành án để bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại chưa đủ ½ số tiền bồi thường theo bản án sơ thẩm. Do vậy, bị cáo không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, tuy nhiên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.2] Về nội dung kháng cáo đối với trách nhiệm dân sự của đại diện hợp pháp của bị hại:

Đối với đề nghị tăng tiền cấp dưỡng cho mẹ và con của người bị hại, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Người bị hại có 02 con là cháu Phan Thiện K, sinh ngày 30/12/2009; cháu Phan Kim M sinh ngày 02/11/2015 và 01 mẹ già là bà Phạm Thị Z, sinh năm 1952. Trước khi chết anh E cùng vợ là chị Nguyễn Thị Bích F trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K, cháu M và phụng dưỡng bà Z. Theo Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 khi quyết định mức cấp dưỡng đối với những người mà người bị thiệt hại đang thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng nhưng sau khi người bị thiệt hại bị xâm phạm tính mạng, thì những người này được bồi thường khoản tiền cấp dưỡng hợp lý, tuy nhiên cần phù hợp với thu nhập và khả năng thực tế của người phải bồi thường, nhu cầu thiết yếu của người được bồi thường. Theo lời khai cũng như xác minh về công việc của bị cáo thì bị cáo làm nghề tự do có mức thu nhập từ 200.000 đồng đến 250.000 đồng/ngày, bình quân khoảng 5.000.000 đồng đến

6.000.000 đồng/tháng. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị F khẳng định chi phí hàng tháng đối với cháu K khoảng 3.000.000 đồng, cháu M và bà Z khoảng 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà phúc thẩm chị F không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh về việc chi phí sinh hoạt, học tập, nuôi dưỡng đối với cháu K, cháu M và chi phí phụng dưỡng đối với bà Z. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét buộc bị cáo phải cấp dưỡng đối với cháu K, cháu M mỗi cháu 700.000đ/tháng tính từ ngày anh E chết ngày 31/7/2017 đến khi cháu K, cháu M đủ 18 tuổi; cấp dưỡng cho bà Phạm Thị Z 500.000đ/tháng kể từ ngày anh E chết ngày 31/7/2017 cho đến khi bà Z chết là phù hợp và có căn cứ. Do đó kháng cáo của chị F yêu cầu tăng mức cấp dưỡng cho cháu K, cháu M và bà Z không được chấp nhận.

Đối với nội dung kháng cáo yêu cầu tăng tiền bồi thường tổn thất tinh thần lên 100 tháng lương cơ sở, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo khoản 2 Điều 591 Bộ luật Dân sự quy định mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa có thể được Tòa án chấp nhận là 100 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Xét trong vụ án này, bị cáo và bị hại đã uống rượu và đã có mâu thuẫn, bị hại cũng đã có sự thách thức để đánh nhau dẫn tới việc bị cáo dùng chân đá một cái làm bị hại bị bất tỉnh sau đó tử vong. Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo B bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho đại diện hợp pháp của người bị hại bằng 70 lần mức lương cơ sở với số tiền 104.300.000 đồng (70 x 1.490.000 đồng) là phù hợp. Do đó kháng cáo về tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần của chị F không được chấp nhận.

Ngoài ra, đối với kháng cáo yêu cầu bị cáo bồi thường một lần, Hội đồng xét xử thấy rằng, theo quy định của pháp luật việc cấp dưỡng có thể được thực hiện theo định kỳ hàng tháng, hàng quý, nửa năm, hàng năm hoặc một lần, do sự thỏa thuận giữa các bên liên quan; trong trường hợp các bên không thỏa thuận được về phương thức cấp dưỡng, Tòa án sẽ áp dụng phương thức cấp dưỡng hàng tháng cho các bên. Trong vụ án này, người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo không thỏa thuận được với nhau về phương thức cấp dưỡng một lần. Vì vậy, Tòa án không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo nộp một lần số tiền cấp dưỡng.

[4] Từ nhận định trên, chấp nhận kháng cáo của bị hại về tăng hình phạt đối với bị cáo; không chấp nhận kháng cáo về trách nhiệm dân sự.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng, khi quyết định về trách nhiệm bồi thường của bị cáo đối với gia đình bị hại, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo phải bồi thường theo kỷ phần cho từng người trong hàng thừa kế thứ nhất của bị hại là chưa đúng trong vụ án này. Bởi lẽ, trong vụ án này tòa án chỉ xác định trách nhiệm của bị cáo

phải bồi thường cho gia đình bị hại, đối với kỷ phần của từng người trong hàng thừa kế thứ nhất của bị hại sau này do họ tự thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì họ có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định của Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm họ không có kháng cáo, do đó Tòa án cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[6] Án phí phúc thẩm: Do chấp nhận một phần kháng cáo nên chị F không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Bích F là đại diện hợp pháp của bị hại về yêu cầu tăng mức hình phạt; không chấp nhận kháng cáo về tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần và cấp dưỡng, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HSST ngày 02/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện T.

1.1. Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 09 (Chín) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 11 tháng 7 năm 2019.

1.2. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc Nguyễn Văn B phải bồi thường thiệt hại cho gia đình anh Phan Quyết E gồm chị Nguyễn Thị Bích F, bà Phạm Thị Z, cháu Phan Thiện K, cháu Phan Kim M tổng số tiền là 164.835.975 đồng (Một trăm sáu mươi tư triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn chín trăm bảy mươi lăm đồng). Xác nhận chị Nguyễn Thị A vợ bị cáo B đã nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện T 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại theo biên lai thu tiền số AA/2015/0003512 ngày 09 tháng 3 năm 2020. Bị cáo Nguyễn Văn B còn phải bồi thường tiếp số tiền là 154.835.975 đồng, làm tròn là 154.836.000 đồng (Một trăm năm mươi tư triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Kỷ phần của Nguyễn Văn B phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Bích F, bà Phạm Thị Z, cháu Phan Thiện K, cháu Phan Kim M mỗi người 38.709.000 đồng (Ba mươi tám triệu bảy trăm linh chín nghìn đồng).

Buộc Nguyễn Văn B phải cấp dưỡng cho cháu Phan Thiện K, sinh ngày 30 tháng 12 năm 2009 và cháu Phan Kim M sinh ngày 02 tháng 11 năm 2015, mỗi cháu 700.000 đồng/tháng tính từ ngày anh Phan Quyết E chết (ngày 31 tháng 7 năm 2017) đến khi cháu K, cháu M đủ 18 tuổi; cấp dưỡng cho bà Phạm

Thị Z 500.000đồng/tháng kể từ ngày anh Phan Quyết E chết (ngày 31 tháng 7 năm 2017) cho đến khi bà Z chết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích F không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Tòa án nhân dân huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục thi hành án DS huyện T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, Toà HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Thu Hà